

# Bằng hữu đến với ra mắt sách “40 năm Thơ Việt Hải ngoại” Ý Nhi



Nhà thơ Ý Nhi không đến được California dịp Ra Mắt Sách ngày Chủ Nhật 3 tháng 9, 2017 vừa rồi, như nhiều người mong đợi, nhưng chị đã đến với cộng đồng người Việt hải ngoại trong nhiều năm qua, bằng những công việc lặng lẽ và bằng thiện chí của chị.

Ý Nhi, cùng với Hoàng Hưng, là người đưa ra đề nghị khởi đầu cho tuyển tập Bốn mươi năm thơ Việt hải ngoại. Theo tôi, việc làm và hành xử của những người như chị thực sự tiêu biểu cho ý nguyện tự do và nối kết của người Việt hôm nay.

Thơ Ý Nhi mang lại những vui thú khác nhau, bằng một ngôn ngữ dịu dàng, trong sạch, nhưng cứng cỏi. Một lịch sử cá nhân ở giữa những ràng buộc quá khứ và hiện tại, sự cân bằng giữa cảm xúc trữ tình và suy tư về đất nước. Ý Nhi có thể tạo ra một ngôn ngữ mới, một cách nói mới của riêng chị, trong khi vẫn giữ mối liên lạc đậm thắm đối với kinh nghiệm và tha nhân, nhờ thế, đôi khi thơ chị đi tới trước rất xa nhưng vẫn không trở nên lạ lẫm.

Tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn bè nhà thơ Ý Nhi.

## A. Thơ Ý Nhi

Nguyễn Du, 1813

Năm 1813, Nguyễn Du trở lại Thăng Long, chuẩn bị cho chuyến đi sứ sang Trung Quốc, dưới triều Nguyễn. Bấy giờ, Nguyễn Du đã ngoài 40 tuổi, đã chứng kiến sự thay đổi của ba triều đại phong kiến, sự đổ vỡ, tàn lụi của chính gia đình ông, một gia đình quan lại lớn, gắn bó với các triều đại ấy. Sự hưng phế, mất còn của các triều đại, cảnh bể dâu của đời người, là nỗi buồn lo, day dứt khôn nguôi trong thơ Nguyễn Du lúc này. Chúng tôi thử sắp xếp lại các ý tứ, các câu chữ trong thơ ông, gắng hình dung ra khuôn mặt tinh thần của nhà thơ-chứng nhân của thời đại mình.

### 1. Không già biệt

không gặp gỡ

ta bước trên lối cũ như khách lạ

Khí lạnh ban đêm dồn hết vào một người

chiếc khăn thấm nhỏ hẹp số tung

tóc bạc bơ phờ trước gió

suốt đời  
chỉ một mối u hoài

Tháng năm trôi qua như giấc mộng  
mà nào như giấc mộng chàng Lư  
ta lênh đênh góc bể, chân trời  
ta là người bệnh không có thuốc  
kẻ đói không có cơm  
dùng sách làm gối tựa khi đau yếu  
uống rượu cho bớt vẻ xanh xao  
một mình  
khêu ngọn đèn trong đêm đã bắt đầu dài

## **2. Không ai trối buộc**

không ai gông cùm  
không ai đánh đập  
không ai chửi mắng  
sao ta sống như trong lồng cũi

Sao ta không thể rượu say như người ta vẫn uống  
không đi săn như người ta vẫn đi săn  
không thể yên lòng ngồi nghe các ca nữ đàn hát  
trước đèn nến  
không thể vui ngắm cúc đầu thu  
không thể hái bông sen bên hồ mà lòng không vương bận

Ta sinh ra nào có tướng công hầu  
mà lận đận mãi chốn bụi trần không sao gỡ được  
ta chờ đợi điều chi  
mong mỗi điều chi.

## **3. Nào còn đâu những lâu đài đồ sộ nghìn xưa**

những thành quách tường muôn đời bền vững  
ta bước giữa những con đường mới  
những đền đài mới  
lòng kinh sợ  
như đứa trẻ đi trong mưa lạt lối.

Những bạn bè cũ đã cáo quan  
ăn măng trúc măng mai ngồi câu bên sông vắng  
làm thơ thưởng hoa  
làm thơ vịnh nguyệt  
coi cuộc đời như phù vân

Các bạn gái ngày xưa nay tay dất tay bông  
vẻ đẹp chóng tàn phai  
không ai còn mặc áo màu thiên thanh  
không ai còn cài hoa trên tóc  
không ai còn hát bài hát cũ.

Đường dài  
trời đã về chiều  
tìm đâu ra bạn mới  
ta chờ đợi điều chi  
mong mọi điều chi.

#### **4. Chợt nhớ người hát khúc Ly Tao bên sông**

bờ cỏ đầy hoa lan, hoa chi  
nhưng nghìn thuở ai thương người tỉnh một mình  
bao nhiêu năm sau ta còn gặp  
bạn thương quan Ngân Thượng  
nước mỗi dòng thăm thăm sóng Mịch La  
bao nhiêu năm sau  
tưởng còn thấy ngọn cờ  
buổi Hàn Tín cầm binh lên phương Bắc  
nhưng mấy ai lúc hiển vinh còn nhớ ơn kẻ cứu giúp mình  
nỗi oan cừu để chi tan được

Mấy ai hát như nàng Ngu Cơ lúc kề bên cái chết  
ai gảy đàn lúc lâm hình như Thúc Dạ  
ai biết vui như Vinh Khải Kỳ đi mót lúa  
ai uống rượu tựa Lưu Linh

Hàng nghìn năm còn lại mấy tuổi tên  
trên mặt đất đầy việc dữ  
ta chờ đợi điều chi  
mong mọi điều chi.

#### **5. Cả kinh thành đêm nay chỉ một mình ta**

không bạn hữu  
không trăng  
không rượu đắng  
ta còn chờ đợi chi  
còn mong mọi điều chi  
mắt mở trừng trừng luống tưởng bao chuyện trước

Ta như người gảy đàn sau thán ngày tan hợp\*  
mặt đã vỡ vàng  
áo quần rách nát  
không lia khúc đàn xưa.

\* Chỉ cô Cầm, người ca nữ trong bài Long thành cầm giả ca.

#### **B. NGÂN XUYÊN ( PHẠM XUÂN NGUYỄN) viết về Ý NHI:**

Nhà thơ Ý Nhi đoạt giải thưởng văn học của Thụy Điển 2015  
TTO – Đó là giải thưởng Cikada được lập ra năm 2004 nhân dịp kỷ niệm 100 năm sinh nhà thơ  
nổi tiếng của Thụy Điển Harry Martinson (1904 – 1978) – người được giải thưởng Nobel văn  
học (1974).

Tên giải thưởng là tên tập thơ Cikada của H. Martinson xuất bản năm 1953.

Nhà thơ Ý Nhi được trao giải để “ghi nhận cách mà bà bằng những bài thơ rất hay của mình đã bảo vệ cho sự không thể bị xúc phạm của cuộc sống”. Đây là một vinh dự cho nhà thơ và thơ Việt Nam.

Buổi lễ trao giải sẽ diễn ra vào lúc 19g ngày 30-11 tại Đại sứ quán Thụy Điển ở Hà Nội.

Tập thơ Till: igar in thơ của 12 nhà thơ Việt Nam bằng tiếng Thụy Điển, trong đó có tám bài thơ của nhà thơ Ý Nhi – Ảnh: Ngân Xuyên

Giải thưởng Cikada thường được trao cho các nhà thơ Đông Á viết bằng các thứ tiếng Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, không chỉ vì H. Martinson quan tâm nhiều đến văn học Đông Á, mà còn vì những người sáng lập giải thưởng tin rằng thơ viết bằng các thứ tiếng đó xứng đáng được thừa nhận sâu sắc.

Người được giải sẽ nhận một bằng chứng nhận, 20.000 SEK (tiền Thụy Điển) và một tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

Từ khi lập ra, giải Cikada đã được trao cho So Sakon (Nhật Bản, 2004), Tota Kaneko (Nhật Bản 2005), Ko Un (Hàn Quốc, 2006), Shin Kyong Rim (Hàn Quốc, 2007), Moon Chung-hee (Hàn Quốc, 2010), Noriko Mizuta (Nhật Bản, 2013).

Năm nay (2015), giải thưởng Cikada được trao cho hai nhà thơ. Hồi tháng năm, nhà thơ Trung Quốc Bei Dao (Bắc Đảo) đã nhận giải từ tay Tổng lãnh sự Thụy Điển tại Hong Kong. Và bây giờ là nhà thơ Hoàng Thị Ý Nhi của Việt Nam, mở rộng biên độ của giải sang cả vùng Đông Nam Á.

Trước đây, thơ Ý Nhi đã được dịch sang tiếng Anh. Năm 2009, thơ của bà đã được dịch sang tiếng Thụy Điển cùng thơ của 11 nhà thơ Việt Nam khác (Hoàng Hưng, Nguyễn Duy, Nguyễn Lương Ngọc, Phan Huyền Thư, Ngô Tự Lập, Nguyễn Quang Thiều, Bằng Việt, Hữu Thịnh, Mai Văn Phấn, Vi Thùy Linh, Nguyễn Bình Phương) trong tập Till: igar do nhà xuất bản Tranan in ở Stockholm.

Trong tập này, thơ Ý Nhi được dịch tám bài (Nguyễn ước, Người đàn bà ngồi đan, Thư gửi em, Em bé và biển, Trò chuyện, Theo dõi một trận đấu cờ vua, Biển chiều, Người lính) rút từ các tập thơ đã xuất bản của bà. Có thể từ đó thơ Ý Nhi đã thu hút được sự chú ý của độc giả Thụy Điển và đã được ban tổ chức giải thưởng Cikada trao giải.

Trong số những người được nhận giải Cikada có những tên tuổi nổi tiếng như Ko Un, Bắc Đảo đã được nhiều lần đề cử giải Nobel văn học cho thấy uy tín của giải thưởng này ở vương quốc

**Thụy Điển.**

**NGÂN XUYÊN**

### **C. Ý NHI viết về TÔ THÙY YÊN: “THỨC CHO XONG BÀI THƠ”**

Bài viết của Ý Nhi về Tô Thùy Yên, người cũng có mặt trong tuyển tập “Bốn Mươi Năm Thơ Việt Hải Ngoại”.

#### **1.Năm 1993**

Tôi đã được nghe *Trường Sa hành, Chiều trên phá Tam Giang, Thi sĩ...* trước khi gặp Tô Thùy Yên. Vì vậy, có phần bất ngờ khi đối diện với tôi, con người từng mộng du trên trái đất tròn, từng chạy cắm đầu trên sợi kinh hoàng/giăng qua đôi bờ vực lạnh hư vô, con người từng hỏi han hiu quạnh lớn, từng bay trên phá Tam Giang với những suy nghĩ ở một tầng cao đáng kinh ngạc về cuộc chiến tàn khốc đang diễn ra, lại là một người đàn ông tầm thường, lịch duyệt, tử tống. Bất ngờ khác, ông gần như không có sự ngại ngần khi trò chuyện với tôi- một nhà thơ từ Hà Nội vào. Có lần, ngồi ở quán nước vỉa hè cùng nhà văn Nguyễn Đình Toàn, sau khi nghe tôi

kể một giai thoại chính trị, ông cười: tôi hiểu vì sao tôi chơi được với cô rồi. Nhưng có lẽ, không chỉ do những giai thoại.

Ông thường ghé qua nơi tôi làm việc- Chi nhánh Nhà xuất bản Hội nhà văn tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi ông có thể gặp những nhà văn miền Nam còn ở Sài Gòn như Huỳnh Phan Anh, Bùi Giáng, Nguyễn Đình Toàn, Thế Phong... và những nhà thơ trẻ như Nguyễn Quốc Chánh, Bùi Hoàng Vy, Thảo Phương, Phạm Thị Ngọc Liên... Hồi đó, hẻm 361 Hai Bà Trưng (nơi có trụ sở Nhà xuất bản) còn vắng vẻ. Phía trước mặt trụ sở có một khoảnh đất trống. Gia đình nọ đã dựng tạm gian quán lợp giấy dầu bán cà-phê nước ngọt, kiểu một cái quán cóc. Chúng tôi thường “tụ tập” ở đó. Nhiều khi chúng tôi là những người khách duy nhất. Sáng nọ, trong gian quán quạnh quẽ, Tô Thùy Yên đã đọc cho chúng tôi nghe bài thơ Quán vắng vẻ của ông: *Quán vắng vẻ/ không ai người đến gặp/ ngọn đèn như nổi đợi thiên thu...* Giọng ông nhẹ nhàng, cách đọc chậm rãi khiến người nghe dễ dàng nhập vào tâm trạng của tác giả: *Việc đời làm lẫn vậ/ Hối mấy chẳng hờn gì/ Thôi thì hãy cố nán/ Cho đáng một lần đi...* Nghe đâu, trong tù, ông còn hát vang lên một ca khúc của Trịnh Công Sơn, để báo với bạn tù sự có mặt của mình, để thiên hạ biết mình vẫn có thể hát. Hồi, ông cười, tôi hát cũng được lắm đó cô.

Đôi lần, sáng ra ông đã ghé lại. Ông bảo, dắt xe ra khỏi nhà, chẳng biết đi đâu, lại tạt vô đây. Đôi lần, ông xuống nhà tôi ở quận 6, không gặp tôi, ông trò chuyện với nhà tôi và các con tôi. Khi nghe vợ chồng tôi có ý định xây nhà trên mảnh đất ở Gò Vấp, ông đã đưa chúng tôi đến Biên Hòa gặp kiến trúc sư Đinh Thiên Tứ- bạn ông- nhờ thiết kế. Từ khi ra tù, Đinh Thiên Tứ bỏ nghề, không nhận bất cứ công việc chuyên môn nào. Nếu không có Tô Thùy Yên, chắc chắn chúng tôi không thể có được ngôi nhà trang nhã, thanh thoát, chan hòa nắng gió này.

Ông nói với tôi, ông mong có dịp ra Hà Nội, nơi ông từng qua giữa đêm khuya trong chiếc xe chở tù bít bùng, chật chội. Ông một mình chạy xe đến hồ Trị An “*đi giữa trắng tranh/ràn rạt gió lùa/hư rỗng tuênh toang/ bốn phía rừng xa mịt mịt*”...

Những quẩn quýt bạn bè, những lo toan giúp đỡ, những tỏ bày, những chuyến đi... phần nào nói lên tâm trạng của Tô Thùy Yên lúc này. Ông vừa ra khỏi tù lần thứ 3 chưa bao lâu và đang chuẩn bị cho việc rời bỏ quê cha đất tổ. Có thể nói, đó là quãng thời gian rất đặc biệt trong cuộc sống của ông: chưa dứt khỏi ký ức nặng nề, bàng hoàng giữa những ngày đang sống (*Lang thang rã rời ngoài phố đông người/ không gặp một ai quen... Bất chợt nghe như đời đã muộn/ Muộn đến chán chường rũ thông đôi tay/Tưởng không cái vội nào còn bắt kịp...*) và, đứng trước một chuyến ra đi không dễ dàng, thậm chí, là một chuyến đi đau đớn, đầy ưu uất: *Anh ra đi/Bứt ruột mà đi/ Như đã một lần cũng bứt ruột/Đi những mười năm tưởng chẳng còn về...Anh lên đường/ Giả tảng không nhìn nổi si nhục...Anh ngậm nghẹn lời từ biệt/ Liên tưởng việc xe chôn kẻ tội đồ...Anh ra đi/ Cầu sao cho thoát được/ Con mắt miên man/ Trừng nộ từ tối tăm tàn lụi/ Quét rạt chỉ điểm người xổng chạy vô phương...Anh ra đi, cầu sao cho thoát được/ Bộ da đó của mình/ Đánh lạc hướng truy tầm của định mệnh...Phần anh ra đi/ Gắng gượng chút hơi tàn/ Hân hoan ròn rã/ Như người ngửa mặt trong trời mưa/ Mong trôi khóa nhẹ nhàng những nếp rạn...*

Cuối năm, trước khi cùng gia đình rời Việt Nam, ông đem cho tôi một số bài thơ chép tay, như món quà dành cho người bạn vong niên: *Ngoài cõi võ vàng, Giấc hoành môn, Những mẩu giấy rời, Những thành phố mà ta không ghé lại, Bài thơ chia tay dành cho người duy nhất đọc*, một bài không có tựa đề và bản in bài *Ta về* (Có lẽ trên 1 tạp chí ở Hải ngoại) với các ghi chú: *Nhớ đừng phổ biến hay: Bà đọc qua cho biết thôi. Xin đừng phổ biến. Đa tạ.* Trong số này, không hiểu sao có tới 4 bài được viết bằng bút chì, trên những tờ giấy mỏng, ngả vàng.

Chữ Tô Thùy Yên rất đẹp. Các bài thơ đều được viết trong năm 1993. Sau này, trong Thơ tuyển, *Bài Thơ chia tay...* được lấy tựa *Giã biệt* và không thấy có *Những mẩu giấy rời, Ngoài cõi võ vàng*, bài thơ không tựa đề. Có thể Tô Thùy Yên không chọn. Mà cũng có thể ông không còn lưu giữ chúng. Tô Thùy Yên dường như không có thói quen lưu giữ các bài thơ của mình, dưới bất cứ hình thức nào. Làm thơ từ cuối những năm năm mươi mà đến năm 1995 ông mới cho xuất bản tập thơ đầu tiên. Được biết, khi làm sách, ông đã phải nhờ cậy bạn bè và những người yêu thơ còn lưu giữ thơ ông.

Một trường hợp hy hữu.

Năm 1993, tôi đã gặp Tô Thùy Yên.

## 2. Thơ của gã du hành muôn năm muôn nơi (2)

Nhưng một cuộc gặp khác, cuộc gặp Thơ Tô Thùy Yên thì phải chờ đến mấy năm sau. Có thể nói, đây là một cuộc gặp gây chấn động với tôi. Mười mấy năm trôi qua, kể từ khi có Thơ tuyển<sup>3</sup> và Thập tạ<sup>3</sup>, tôi luôn có ý định viết về thơ Tô Thùy Yên nhưng lại luôn ngần ngại, lo mình không đủ sự thấu hiểu, không đủ sự đồng cảm<sup>4</sup>. Chỉ khi nhận được thư điện tử của ông vào cuối năm 2015<sup>5</sup>, tôi mới khởi sự. (Chợt nhớ câu thơ: “*Chúng ta khởi sự lại mối sầu/Hải phận*”).

Như mọi nhà thơ lớn, khi bắt đầu, Tô Thùy Yên đã định vị chỗ đứng của mình. Thi sĩ 18 tuổi lựa chọn sự đối đầu. Với Thượng đế: “*Đầu tôi cứng và trơn/ Thượng đế làm sao ngự*”, với Hư vô: “*Có đọc thuộc thánh thư/Linh hồn tôi vẫn vậy/Tôi vẫn không thể lạy/Dù đứng trước hư vô*”, với cuộc đời: “*Với thứ linh hồn quốc cấm/ Tôi tù tội chung thân*”, với Thơ: “*Tôi giựt dành đổ máu với tôi/ từng chữ một*”. Và, thi sĩ chấp nhận nỗi cô đơn: “*Tôi thấy đã mất mát/ Tất cả trừ cô đơn*”, chấp nhận “*cuộc tuần du bất tận...về nơi hẹn nào không định trước*”, chấp nhận những đau đớn, những oan khiên, những trượt lở của cuộc đời. Đó là một lựa chọn có ý thức. Và vì vậy, đã được nhà thơ giữ trọn suốt một đời thơ dài hơn sáu mươi năm.

Có thể nói, Thơ Tô Thùy Yên là câu chuyện của “*gã du hành muôn năm muôn nơi*”<sup>5</sup>. Cách khác, chính xác hơn, đó là cuộc độc thoại của con người đầy ý thức về cõi thế, về cõi người, về lẽ mất, còn, về dựng xây và hủy diệt, về hy vọng và tuyệt vọng... Cách khác nữa, là lời tự vấn, là những câu hỏi, nhiều khi không lời đáp, sau những gì đã đi qua, đã trải qua, sau những hạnh ngộ và chia lìa, sau những hân hoan hiếm hoi và những khổ lụy lâu dài của kiếp người. Dù là cách nào đi nữa, cuối cùng, thơ Tô Thùy Yên cũng đem lại cho ta những suy nghĩ lớn lao, những rung cảm mãnh liệt, những dằn vò khôn nguôi, và, vẫn còn đó, những câu hỏi mà ta cũng không tìm ra lời đáp hay chỉ là “*Câu hỏi vạn niên/ Lời đáp nhất thời*”.

Đó là câu chuyện của bậc thượng thừa, bậc tiên tri. Chẳng phải thế sao. Ngoài hành giả này, đã có ai từng ao ước: “*Giá ta được lên cao, lên cao/ Để ngắm nhìn một lần thấu suốt định mệnh ta/ Trước ngày từ biệt nó*”. Ngoài hành giả này, đã có ai từng hỏi han “*Hiu quạnh lớn*”, ai từng nhìn thấy: “*Trên dốc thời gian hòn đá tuột/ lăn dài kinh động cả hư vô*”, “*mặt tình cầu xếp nếp/ Như lần nhăn tuổi tác hư không*”, ai từng nghe thấy “*Những âm thanh chuyển động buồn rầu/ Cửa nhân thế trên nẻo mòn vĩnh cửu*”. Ai, ngoài ông, có thể có được tiên cảm kinh hoàng về những tai ương, những tang tóc mà nhân loại hôm nay đang hứng chịu:

*Một ngày, ngọn gió lạ thường sẽ thổi tới*

*Ngoài biển khơi, trên lục địa*

*Sò hến, côn trùng cũng chẳng yên thân*

*Ngọn gió lạ thường sẽ thổi tới  
Quạt ngã những bức tượng, xô sập những đèn đài  
Tiếng hú chạy dài suốt lịch sử*

*Ngọn gió lạ thường sẽ thổi tới  
Xé rách một kỷ nguyên, phân tán các dân tộc  
Để mọi người cảm lạnh ăn năn...*

*Ngọn gió lạ thường sẽ thổi tới  
Sườn núi rất đỏ, đồng ruộng khô ran  
Rời mặt đất cũng vô danh như mặt biển...*

Trong thơ Tô Thùy Yên, Ta với Thượng đế, với Thiên thu, với Trời đất, Nhân loại, với Biển lớn, với Non cao, với Hạnh phúc, với Khổ lụy... *Đầu tiên ta kể về im lặng/ Dưới vòm trời, dưới mái tóc ta... Ta hỏi han, hề, Hiu quạnh lớn...Làm sao ta biết được/Niềm vô lượng không gian cuốn hút/ Cõi trăm năm tiếp tiếp miệt mài... Chiều, chiều của đời ta, chiều của thiên nhiên...Ta nghe thấy cả những âm thanh lịch sử thịnh nộ/ rây lọc mơ hồ qua màn lưới yên bình...Ta cảm ơn người đời. Cảm ơn trời đất...Nhiều khi ta ngước lên ngơ ngẩn/Nghe tiếng chim quen bay lướt qua...Ta khóc lẻ loi, cười một mình...Ta nghe cánh cửa lâu đời sập/ Những xích xiềng han rỉ đứt tung... Ta suy ngẫm đau thương về hạnh phúc/ Hạnh phúc thực hư như hoa đốm nắng hè/Như cơn gió không thể nào lưu trữ/ Như lượn sóng xô lên rồi tan hoang... Ta suy gẫm đau thương về tình yêu/ Tình yêu giả trang mối sầu phiêu bạt của nhân thế trăm năm trong bát ngát thời gian... Ta bất chấp hạnh phúc và ta hạnh phúc/Hạnh phúc không chờ trông, không tiếc thương... Tự do, ta thết mừng diên đảo/ Cuộc tiệc trăm năm nhục thánh thần... Ta mò đoán nghĩa dòng hư tự/ Mòn nét trong thiên địa ngập ngừng... Ta bằng lòng phận que diêm tắt/ Chỉ giận sao mỗi lửa cháy suông... Ta ra đi/ Đường mở tự lòng ta... Ta về-một bóng trên đường lớn... Ta khóc tạ ơn đời máu chảy/Ruột mềm như đá dưới chân ta... Ta về khai giải bùa thiêng yếm... Đi như đi lạc trong trời đất/ Thủy tận sơn cùng xí xóa ta... Để khi mở mắt ta nhìn thấy/ Cả cuộc đời ta chẳng đáng chi... Có ai trong cõi vô cùng tận/ Bắt gặp lòng ta bay đảo điên...*

Chỉ có sự ngang bằng ấy, nhà thơ mới có thể làm “*cuộc phiêu lưu tinh thần bi liệt*” của mình.

Có lúc, “*Ra đi như một bình minh lạ/ Trên kỷ nguyên chưa kịp hiện hình... Ra đi như một âm thanh sáng/ Xuyên suốt tâm linh, dội cảm sâu*”, có khi khao khát mãnh liệt: “*Chúng ta sẽ gia giáo hóa thiên nhiên/ Chúng ta sẽ đồng loạt hóa định mệnh/ Chúng ta sẽ nhật tu đời sống miên man trong từng phạm vi chi tiết nhất... Cầu cho ta khôi phục con người ta, vết lóa của thiên nhiên*” nhưng thường khi là nỗi buồn, thường khi là nỗi lo âu, thậm chí, tuyệt vọng. Liệu có hành giả nào tự cổ chí kim không buồn khổ, lo âu, tuyệt vọng.

Vinh quang cho ai đang ở trên đường nhưng *Một bước đã muôn trùng... Vinh quang cho người chọn được mệnh mình nhưng Làm sao ta biết được/ niềm vô lượng không gian cuốn hút/ Cõi trăm năm tiếp tiếp miệt mài, làm sao ta biết được/ Dầu biển ngoài kia chung cuộc chưa...Trời đất kia còn bao thiên thu?*

Đi. Đi qua. Đi qua nữa. Đi qua nữa nữa nhưng chỉ nhìn thấy *Trùng trùng những lớp cửa liên hồi mở, đóng, mở... Từng ngày, từng ảo tưởng phải buông...*

Ta đi tới, mong còn đi tới nữa/ nhìn thế giới diệu kỳ nhưng chỉ trong khoảng sáng buồn rầu/ Chừng của một que diêm...

Nhưng *Vũ trụ tạo hủy dờ dang mãi*

Nhưng Con đường đi mới mà không tận  
Nhưng Thiên thu lóe tắt vệt phù du  
Nhưng Việc đời thường khi bất xứng ý  
Nhưng Đến ngã ba đành theo một lối/ Tiếc ngần không cùng theo lối kia  
Nhưng Hoài công không định nổi chân hư  
Nhưng Cánh cửa lớn lao nào/ Mở ra và đóng lại/ Kín như bưng/ Tưởng chừng không có cửa  
Nhưng Mặt trời chiếu rã rưng rưng biển/ Vàng khói chim đen thảng thốt quần; Mòn gót chân  
sương nắng thảng năm/ Thấy, thấy sóng tan tàn lữ lượt; Cùm mây trôi rã trong trời lớn/ Như  
giấc chiêm bao thấy nửa chừng; Tàu chuối xác xơ reo ngất ngất/ Nổi đời bi thiết xé lưa tưa;  
Trời đất thì buồn như trái rỗng/ Ta thì như gió tuyết bơ vơ; Có đi ngàn dặm cũng là quần/ Càng  
nhìn trời đất càng hoang mang...

Đây không phải là câu chuyện của một người, của một khoảnh khắc, của một miền đất mà là câu chuyện của muôn năm muôn nơi, câu chuyện của hành giả mang tên Tô Thùy Yên, kể cho Hư không. (Ta chỉ là người trộm nghe. Bởi vậy, đâu dám chắc đã thấu hiểu thâm ý.)  
Đặng Tiến tinh tế khi cho rằng thơ Tô Thùy Yên là “ những bài thơ ngoài thời gian và vô quốc tịch” (Ngựa phi, ngựa phi đường xa)

### **3. Câu thơ soi mệnh viết mà khóc**

Vào năm 1972, trong bài thơ *Bất tận nổi đời hung hãn đó*, Nhà thơ từng cầu ước được một lần thấu suốt Định mệnh của mình, được một lần nhìn thấy toàn cảnh những con đường mình sẽ đi. Nhưng, về như, ông đã không được toại ước, không thể biết rằng, chỉ vài ba năm sau đó, đã phải đặt chân lên đoạn đường tàn khốc của đời mình: “*Đất ta, ta giẫm mà ghé chân*”  
Đó là thời của những Mùa hạn: mùa hạn của trời đất, mùa hạn của thể xác, của tâm tưởng:

*Ở đây địa ngục chín tầng sâu  
Cả giống nòi cầm lạng gục đầu  
Cắn chết hàm răng, ứa máu mắt  
Chung xiềng nhưng chẳng dám nhìn nhau*

*...Nước khe, cơm độn, thân tàn rạc  
Sống chẳng khôn, cầu được thác thiêng*

*...Sông hồ nẻ đá, giếng vô vọng  
Muôn thú điên làm lũ bỏ đàn*

*...Như tên phù thủy già điên loạn  
Lịch sử lên cơn giận bất thường*

*...Gỗ lấy đầu mình như gỗ cửa  
Liên hồi kêu cứu giữa đêm khuya  
Đầu ta như chiếc đầu lâu cổ  
Tiếng rỗng không khô khốc nào nề...*

Đó là thời của những chuyến Tàu đêm lao vào cõi mịt mù tựa như một mũi khoan xoáy vào tâm trí đớn đau của người tù:

*Toa đêm lúc nhúc hồn oan khốc  
Đèn bão mờ soi chẳng rõ ai*



*Ta gọi rưng rời ta thất lạc  
Ta còn chẳng đủ nửa ta đây*

*...Ngồi đây giữa những phân cùn bụi  
Trong chuyển dời xung sát bạo tàn  
Ta trở thành than, thành súc vật  
Tiếng người e cũng đã quên ngang*

*...Đem thân làm gã tù lưu xứ  
Xí xóa đời ta với đất trời  
Ngàn dặm lìa tan tình cố cựu  
Bàng hoàng thân thể cụm mây trôi*

*...Dường như ta chợt khóc đau đớn  
Lệ nóng cường toan cháy ruột gan  
Lệ chảy không ra ngoài khóe mắt  
Nghẹn ngào đến cả tiếng than van*

*...Tàu đi như một cơn điên đảo  
Sắt thép kinh hoàng va đập nhau  
Ta tưởng chừng nghe thời đại động  
Xô đi âm ỉ một cơn đau...*

Đó là thời của *Tiếng kêu cứng nghẽn cổ u tình*, của *Tháng tháng năm năm/ Lòng như núi nặng/ Ta đứng lên/ đi tới đi lui/ Trăm lượt nghìn lần/ Như một hồn ma cổ đại/ Trong hầm mộ muôn đời...Ta cố nhớ giấc mơ/ Nhưng rồi không nhớ được/ Ta nằm xuống/ Đỗ mình hãy cố ngủ/ Tập quen dần với giấc thiên thu... thời của Tập lịch lâu ngày không gỡ tới/ Thờ ơ giữ đủ cả âu sầu... của những đêm tối xòe tay cũng chẳng thấy... Thời của tang thương, cay đắng, u uất. Thời của “những ngày câm nín”, theo cách nói của Chân Phương.(6)*

Có thể vị Hành giả đã không thể hiểu hết những dòng lược sử của mình (*Thoáng nhớ có lần ta đọc trộm/ Lược sử ta trong bí lục nào/ Văn nghĩa mơ hồ không hiểu trọn/ Thiên thu lóe tắt vệt phù du*) để biết được rằng: Định mệnh buộc người phải trải qua những khổ nạn này, như một thử thách. Một lò luyện.

Nhưng, ông đã đi qua, tự giác đi qua. Với con người ấy, những oan khiên, những mất mát, những khổ lụy của cá nhân không làm lụi tắt tình yêu thương bất tận với đồng loại, không làm lụi tắt nỗi lo âu nhân thế. Chính trong cái Mùa hạn kinh hoàng ấy, trong cảnh tù đày khốn khổ ấy, những câu thơ vẫn bật lên ánh sáng nhân ái kỳ diệu nhất mà con người có thể có được:

*Xứ khổ, thêm chi mùa thảm khóc  
Than ôi, trời đã bỏ rơi dân*

*Người mẹ trẻ buồn đôi mắt trũng  
Thân gầy nhom, tóc cháy, da cằn  
Địu con, một nhúm thịt nhăn nhúm  
Ra ruộng khô tìm mót cái ăn*

*...Làng mạc giờ đây đã trống trơn  
Con dê, con chó cũng không còn*

Người đi bỏ xác nơi bờ bụi  
Miếu sạt, thần hoàng rũ héo hon  
...Ta thương vô kể mầm cây lụi  
Con suối trinh nguyên chết cạn lòng

...Ta gom từng hạt cây luân lạc  
Mong mỗi gầy lên một địa đàng

...Tất cả rồi đây sẽ đổi thay  
Đổi thay từ quặng mỏ, mầm cây  
Đổi thay cả mặt người tắm tối  
Những bớt chàm xưa được xóa trôi

...Đi nào, chú bé của ta ơi  
Đem tấm lòng trang trải với đời  
Yêu cả con sâu cùng cái kiến  
Thả hồn vào cỏ lá bung phơi

...Những ai hôm trước từng gây tội  
Hãy lắng tâm tha lấy lỗi mình  
Tự tại, thời gian chôn chính nó  
Đời lên lại mãi tự bình minh...

Chính trên chuyến tàu đêm mịt mù, vô vọng ấy, những câu thơ lại như những lời kêu gọi vang vọng, những khắc ghi sâu đậm trên ngày tháng:

Thức dậy, những ai còn sống đó  
Nhìn ra nhớ lấy phút giây này  
Tàu đi như một cơn giông lửa  
Cuồn cuộn sao từ ống khói bay

...Nghe cả hồn ta bị cán nghiêng  
Trên đường lịch sử sắt tuôn mau

...Lịch sử dường như rất vội vã  
Tàu không để lại các ga qua

...Thời đại đang đi từng mảng lớn  
Rào rào những cụm khói miên man

... Có nghe lịch sử mài thê thiết  
Cho sáng lên đời đã rỉ han

...Tàu ơi, hãy kéo còi liên tục  
Cho tiếng rền vang dội địa cầu  
Lay động những tầng mê sáng tối  
Loài người hãy thức, thức cùng nhau.

Thật khó hình dung đó là tiếng nói của một người tù nhưng thật dễ hiểu, khi biết, người tù đó là nhà thơ Tô Thùy Yên – người từng chọn cho mình một cách già từ đẹp đẽ nhất, sang cả nhất:

Rồi đến một hôm nào  
Ta mắc lại  
Trên cành cây bất chợt gặp bên đường  
Tấm áo sinh thời nặng trĩu bụi  
Như một lời từ biệt nghe rồi quên.

Đó là những vần thơ Lấy mình soi mệnh mình.

#### **4. Lòng ta vô sự, ta vui vẻ.**

Câu thơ này nằm trong bài thơ Hề, ta trở lại gian nhà cỏ, một bài thơ hiếm hoi dường như chứa chất nỗi vui, sự thanh thản của tâm hồn. Dù vậy, ngay lần đầu đọc câu thơ, tôi đã ngỡ ngợ có điều chi đó bất ổn. Có thể vì tôi đã đọc quá nhiều những câu thơ đau đớn, dẫn vật, thảng thốt về nỗi đời của Tô Thùy Yên. Chúng phủ trùm lên tâm trí người đọc, không nhường chỗ cho bất cứ điều gì khác. Mà cũng có thể, chính âm hưởng của câu thơ đã phủ định ý nghĩa của từ ngữ. Nếu quả ta vui vẻ, ta vô sự, hẳn ta chẳng cần “tuyên bố” như vậy. Trong lời tuyên bố này hàm chứa một điều gì giống như sự gượng gượng. Gượng tỏ ra vô sự, gượng tỏ ra vui vẻ. Gắng buông mình. Gắng quên những lo âu, phiền lụy:

*Ta rảo quanh làng hóng chuyện phiếm  
Đời người cũng chuyện phiếm mà thôi...*

*Trận lốc cười tròn trên quá vãng  
Ta làm lại cả tâm hồn ta...*

*Thôi vướng mắc dài duyên với nợ  
Ân oán đời, phong kiếm rửa tay...*

*...Nên ta phó mặc cho trời đất  
Trời đất vô ngôn lại bất nhân...*

*Ví dù ta ngủ không còn dậy  
Ắt hẳn lòng ta cũng đứng đưng...*

Vẻ như, cuộc gượng gượng không thành. Xem ra, lòng chẳng hề vô sự. Xem ra, cuộc “làm lại tâm hồn” cũng chỉ là một dự tính bất thành.

Hạnh phúc, tình yêu, niềm vui...trong thơ Tô Thùy Yên thường ở trạng thái của một mơ ước, thường ở thể khả năng, thể của một dự tưởng, một hồi tưởng. Bản trạch yêu thương kia chỉ về trong tưởng tượng. Vườn hạ trong xanh dịu dàng kia chỉ là việc của “mai kia mốt nọ”, những cảnh thanh bình yên ả chỉ là nỗi nhớ tiếc:

*Còn ở đâu miền xanh bóng cây  
Để ta đến đó ngồi trưa nay  
Dường như hơi mát trong vòm lá  
Có chất men làm ta thoảng say...*

*Còn ở đâu làn nước giếng khơi  
Để ta đến uống một hơi dài...*

*Ở đâu còn trận gió thênh thang  
Thổi mới trần gian mùa rộn ràng...*

*Bao giờ, cho đến bao giờ nữa  
Em gánh vui về họp chợ đông...*

Và, tình yêu. Và niềm vui chỉ là một khát vọng khôn cùng, một mong mỏi khiêm nhường:

*Anh yêu em, yêu tuổi đôi mươi  
Thấy trong lòng đời nở thật lẻ loi  
Một nhành mai nhị độ...*

*Anh muốn viết một bài thơ mới cho em  
Trên trang giấy đã ố vàng quên lãng  
Anh muốn ngắt một cành hoa lạ cho em  
Trên cuộc đất đã phơi trần hạn hán...*

*Cũng có lần anh muốn nhìn em  
Thành cây nước phun nở  
Hân hoan và rã tan  
Cùng kiệt tình yêu chất giấu một đời  
Một đời hiển hiện và lãng quên  
Như quyển sách mở trên bàn mặc tình cho gió lật...*

*Những thành phố mà ta không ghé lại  
Biết đâu chẳng có một con người  
Mà ta yêu suốt đời ta thắm thiết mãi...*

*Vui đi em  
Vui được chút nào vui...*

*Thôi, chẳng tiếc túi vàng đã phung phá  
Mà mừng mẩu nến chợt tìm ra...*

*Hãy hạnh phúc nhất thời  
Như dấu lặng  
Hãy hạnh phúc nhất thời  
Như tiếng mưa rào, như lời cô hát  
Như ánh chớp đùa, như hạt sương gieo  
Như giọt nước lan reo mà tự hủy...*

Liệu con người này có lúc nào vô sự, có lúc nào vui vẻ, thanh thoi như câu thơ ông từng viết?

## **5. Ta về, khai giải bùa thiêng yếm**

Cuộc “khai giải” này dường đã được bắt đầu từ rất lâu, trước tai ương, trước 10 năm tù lưu xú, trong căn cốt, trong tri cảm của Thi sĩ/ Hành giả.

Ví như, từ một lần đi đến ngôi quán vắng vẻ kia: *Lỗi tự mình, lỗi tự mình thôi/ Đã chẳng nhớ ra ngày tháng hẹn... Tội cho người, tội bậy cho người/ Cũng đến đây chờ chẳng gặp ai...Việc đời làm lẫn vậy/ Hối mấy chẳng hơn gì.*

Ví như, từ một lần đến Trường Sa: *Ta hỏi han, hề, Hiu quạnh lớn/ Mà Hiu quạnh lớn vẫn làm ngờ...Mùa gió xoay chiều, gió khốc liệt/ Bãi Đông lở mất, bãi Tây bồi/ Đám cây bật gốc chờ tan xác/ Có hối ra đời chẳng chọn nơi...*

Ví như, từ bao nhiêu chiêm nghiệm về lẽ đời: *Đừng loạn tâm, đừng loạn tâm/ Cuối chặng hành trình quay đảo nhất/ Cả thấy sẽ an nhiên/ Trong trật tự hằng hằng của vũ trụ...*

Và, cuộc “khai giải” sâu đậm nhất đã diễn ra trong một lần gặp mặt tưởng tượng với người lính bên kia chiến tuyến:

*Ví dụ người bắn rụng ta  
Như tiếng hét  
Xé hư không bật im  
Chuyện cũng thành vô ích  
Ví dầu người gục  
Vi bom đạn bất dung  
Thi thể chẳng ai thu  
Nào có chi đáng kể  
Nghĩ cho cùng, nghĩ cho cùng  
Ví dầu các việc người làm, các việc ta làm  
Có cùng gom góp lại  
Mặt đất này đổi khác được bao nhiêu?  
Người há chẳng thấy sao*

*Phá Tam Giang, phá Tam Giang ngày rày đâu đã cạn?...*

*Ta thương ta yếu hèn  
Ta thương người khờ khạo  
Nên cả hai cùng cam phận quay cuồng  
Nên cả hai cùng mắc đường Lịch sử..  
(Chiều trên phá Tam Giang)*

Chắc chắn, nếu không có cuộc “khai giải” trong tâm tưởng ấy, không có cuộc khai giải tự lòng mình ấy, không thể có hình ảnh người tù: *Ta về một bóng trên đường lớn; không thể có cảnh tượng: Tưởng tượng nhà nhà đang mở cửa/ Làng ta, ngựa đá đã qua sông/ Người đi như cá theo con nước/ Trống ngũ liên nô nả gióng mừng; không thể có nỗi hăm ơn: Ta về cúi mái đầu sương điểm/ Nghe nặng từ tâm lượng đất trời/ Cám ơn hoa đã vì ta nở/ Thế giới vui từ mỗi lẻ loi; không thể có sự bình tâm: Em hãy yêu lấy thành phố của anh/ Như tất cả những gì anh gửi lại/ Trong buổi chiều dịu lãng đời em/ Thành phố của anh/ Bây giờ đã thuộc về em/ Như lời nói thuộc về nhà thơ phe thắng trận; không thể có cuộc lễ tạ đơn độc mà kỳ vĩ: Ta về như lá rơi về cội/ Bếp lửa nhân quần ấm tối nay/ Chút rượu hồng đây, xin rưới xuống/ Giải oan cho cuộc biển dâu này...*

Cuộc khai giải huy hoàng và đau đớn này, chỉ có thể được làm nên bởi chính tri cảm của một người lớn, một nhà thơ lớn.

Mà,

Bài thơ ông muốn viết vẫn chưa xong.(7)

\*\*\*

Các nhà Phê bình văn học danh tiếng như Đặng Tiến, Thụy Khuê, Nguyễn Hưng Quốc, Bùi Vĩnh Phúc... đều đã thử bút với thơ Tô Thùy Yên. Và, dường như chưa ai trong số họ cho rằng họ đã nói lời sau cùng về ông. Chắc chắn, những nhà phê bình tiếp sau họ, những độc giả của tương lai, sẽ đọc Tô Thùy Yên với một định chuẩn thẩm mỹ mới, bởi vì Thơ Tô Thùy Yên là

kho báu của thơ Việt, bởi vì Tô Thùy Yên là” một trong những tiếng thơ lớn, của 20 năm văn chương miền Nam” (Du Tử Lê ). Chính xác hơn, Tô Thùy Yên là nhà thơ lớn của nền thơ Việt Nam hiện đại.

**Sài Gòn 3/2016**

## **Ý Nhi.**

- 1.Thơ Tô Thùy Yên: Thức cho xong bài thơ/Mai sớm ra đi/ cài hờ lên cửa tạng. (Tặng phẩm)
- 2.Thơ Tô Thùy Yên: Có một gã du hành muôn năm muôn nơi trở về kể chuyện/ ý chừng kể để Hư không nghe (Chim bay biển Bắc).
- 3.Tên 2 tập thơ của Tô Thùy Yên.
- 4.Đặng Tiến:Tác giả kén chọn người đọc và cách đọc, có lẽ vì thế mà 40 năm sau khi có thơ thường xuyên đăng trên báo, anh mới cho xuất bản một tập thơ tuyển, viết về anh có phần khó, không phải ở khâu bình giải khen chê, mà ở mức độ đồng cảm (Ngựa phi, ngựa phi đường xa)
5. Trích thư Tô Thùy Yên trả lời về việc xin đăng thơ ông trên Văn Việt:...Riêng tôi sức khỏe ngày càng lồi thối, khó lòng đến thăm cô ở ngôi nhà Gò Vấp của cô...hay đi ăn bánh xèo Đình Công Tráng...Về những bài thơ, xin cô cứ tùy nghi. Tôi thiết nghĩ, dù xa mặt, bao giờ cô cũng chẳng nỡ làm gì có thể hại thanh danh và khí tiết của tôi...
6. Tên một tập thơ của Chân Phương: Chú thích cho những ngày câm nín.
- 7.Trời rạng/Chuyến đi không hoãn được/ Bài thơ tâm phát dầu chưa xong/ Xin vẫn cài hờ lên cửa tạ. (Thơ tạ).
8. Tất cả các câu thơ in nghiêng trong bài viết là thơ Tô Thùy Yên.

<https://www.facebook.com/ductungducnguyen/posts/695736887297409>

**Nguồn:** <https://vanviet.info/tu-lieu/bang-huu-dn-voi-ra-mat-sch-40-nam-tho-viet-hai-ngoai-nhi/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC**